

Vĩnh Liêm – Nguồn thơ dậy lửa Phần VII kỳ 7

(Nỗi lòng của người Chưa Thua Cuộc)



Nếu tính từ ngày 30-4-1975, một số người Việt tị nạn tại Hoa Kỳ đã sống qua 48 năm. Sống ở Mỹ đã 48 năm rồi thì chúng ta có cảm giác như thế nào? Chúng ta có nhớ quê hương hay không? Chúng ta có làm được điều gì để giúp đồng bào ở quê nhà sớm thoát khỏi ách kèm kẹp của bạo quyền CS hay không? Tôi thiết nghĩ rằng có thể đã có một số người làm được nhiều điều hữu ích cho đồng bào ruột thịt ở quê nhà. Riêng cá nhân Vĩnh Liêm thì chỉ biết dùng giấy bút để bày tỏ nỗi lòng trắc ẩn của mình qua những vần thơ. Nay, Vĩnh Liêm gom góp lại những bài thơ ấy, tạm gọi là “NGUỒN THƠ DẬY LỬA”. Tác giả chia nó làm 7 phần, sắp xếp theo những ý tưởng (chủ quan) như sau:

PHẦN I: GIẢI PHÓNG (Những hành động đốt sách và kinh tế mới của VC...)

PHẦN II: CON ĐƯỜNG CỦA “BÁC” (Những chiêu bài hòa đàm, hòa bình, hiệp định...)

PHẦN III: ĐỔI MỚI (Những bùa phép, chính sách, bao cấp, cởi trói, kinh tế mới...)

PHẦN IV: ĐỊNH HƯỚNG (Xã hội chủ nghĩa, quốc doanh, thị trường, sở hữu hóa toàn dân...)

PHẦN V: KẼ THÙ LỊCH SỬ (Hồ Chí Minh, Võ Văn Kiệt, cán bộ VC cao cấp...)

PHẦN VI: GIỤC LÒNG ÁI QUỐC (Nhắc nhở thanh niên lòng yêu nước)

PHẦN VII: THA THIẾT (Nỗi lòng ái quốc đối với quê hương)

Xin mời quý vị ghé mắt qua những dòng thơ tạm gọi là “dậy lửa” do Vĩnh Liêm đã làm trong suốt 48 năm xa quê hương.

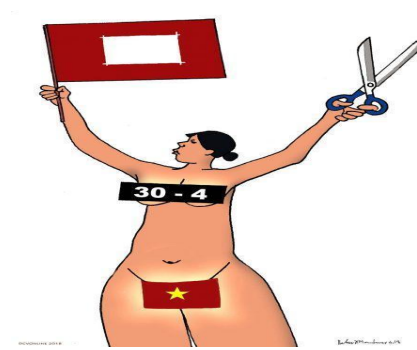
(Thung lũng Liên-Sơn, 30-04-2023)

VĨNH LIÊM

PHẦN VII: THA THIẾT (Nỗi lòng ái quốc đối với quê hương)

Kỳ 7

43. LỜI TRẦN TÌNH 13



(Biếm họa từ Internet)

Mười ba năm sống dật dờ,
Nỗi thương nỗi nhớ từng giờ khổ đau.
Mười ba năm tóc bạc đầu,
Uất hờn vong quốc, nỗi sầu ly hương.
Thân Kiều lắm nỗi đoạn trường,
Thân ta một kiếp đau thương cuộc đời.
Biển dâu thoát chốn đổi dời,

Thương thay thân phận làm người Việt Nam!

Trải qua cuộc chiến tương tàn,

Chỉ còn đổ vỡ, lăm than, oán hờn...

Máu đào tô thắm giang sơn,

Biết bao nghiệt ngã, u buồn vây quanh!

Trời cao đứng ngó sao đành?

Tuổi già lạc lõng, tuổi xanh bơ phờ...

Nơi đây ăn tạm ở nhờ,

Bền tâm luyện chí đợi giờ ra tay.

Chớ quên túi nhục lưu đầy,

Trong cơn khốn khó có ngày vinh quang.

(Đức Phổ, 30-04-1988)

VĨNH LIÊM

44. LỜI TRẦN TÌNH 14

Ô hay! Mười bốn năm rồi!

Cái thân tị nạn đứng ngồi không yên.

Cớ sao ta mãi ưu phiền?

Nhai đi nhai lại triền miên khổ sầu.

Thời gian là thuốc nhuộm màu?

Hay là thuốc đắng làm đau thân người?

Soi gương nhác thấy nụ cười,
Ruột gan héo hắt, ngâm lời đắng cay.
Sầu dâng mười bốn năm dài,
Lẽ nào cam phận lạc loài mãi ru?



(Biếm họa từ Internet)

Quê hương trong chốn ngục tù,
Còn ta là kẻ nhàn cư đứng ngoài.
Tiếng ai gào thét bên tai,
Tiếng ai nảo nuốt thở dài đêm thâu.
Tiếng ta vang vọng nơi đâu?
Sao chưa bắt được nhịp cầu quê hương?
Cùng đi chung một con đường,
Phá an xiềng xích, diệt phường hại dân.
Qua rồi mười bốn mùa xuân,
Cố lên đi nhé! Ngại ngần mà chi!

(Đức Phổ, 30-4-1989)

VĨNH LIÊM

45. LỜI TRẦN TÌNH 15



(Biếm họa trên Internet)

Mười lăm năm chóng thế sao?!

Tâm tư nặng trĩu nỗi đau quê nhà.

Trách ta mang bệnh tà tà,

Không cùng góp sức mới ra thế này!

Tại sao cứ mãi lưu đày?

Sao không tính chuyện một ngày ra tay?

Thế cờ nghiêng ngửa có hay?

Lòng dân oán hận chờ ai diệt thù.

Ngày xưa Thái Học, Xứ Nhu (1)

Làm nên việc lớn ngàn thu để đời.

Ngày nay đội đá vá trời,

Không thành công cũng thành người chớ sao! (2)

Làm người phải biết tự hào,

Làm trai có mắt lẽ nào như đui?

Ra quân còn biết tiến lui

Thanh niên mà lại biếng lười sao nên!

Thù nhà sao dễ chóng quên?

Cam đành tị nạn, tuổi tên lộn phèo.

(Đức Phổ, 30-4-1990)

VĨNH LIÊM

Chú Thích:

(1). Nguyễn Thái Học, cố Đảng trưởng VNQDD, anh hùng dân tộc, liệt sĩ Yên Bái 17-6-1930. Xứ Nhu tên thật là Nguyễn Khắc Nhu, Trưởng Ban Lập Pháp VNQDD, bị thực dân Pháp bắt nhốt tại đồn Hưng Hóa, không để cho Pháp xử, ông đập đầu vào lô-cốt tự vận.

(2). Di ngôn của Nguyễn Thái Học: “Không thành công thì thành nhân”.

46. LỜI TRẦN TÌNH 17

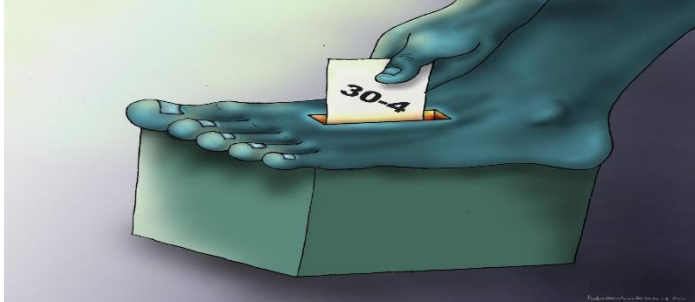


(Biếm họa trên Internet)

Hôm nay hồi tưởng đoạn đường,
Ra đi mười bảy năm trường rồi sao?!
Nhớ quê hương bỗng ghen ngào!
Ai gây nên cảnh máu đào thịt tan?
Bây giờ thống nhất giang san,
Sao còn ngăn cách họ hàng gần nhau?
Ngày đi tưởng mới hôm nào!
Như người nằm mộng lạc vào rừng hoang.
Nhớ thương tuổi lệ tuôn tràn,
Thân nhân giờ đã tan hoang cửa nhà!
Từ Người xuống Vượn bao xa?
Học đòi trị nước thật là chướng tai!
Quê hương, dân tộc dọa dầy,
Thế còn hứa hẹn ngày mai huy hoàng!
Nhìn xem một lũ bạo tàn,
Khư khư độc diễn phá tan nước nhà.
Ai người ái quốc lo xa,
Làm gì khi thấy sơn hà ngửa nghiêng?
Lẽ nào bịt mắt ngồi yên?!

(Đức Phổ, 30-04-1992)

47. THÁNG TƯ



(Hình minh họa từ Internet)

Như con ma cũ hiện hình,
Đêm đêm chợt thấy rung rinh bóng người.

Tháng Tư khóc, Tháng Tư cười,
Rã rời dáng ngọc hát lời bi thương.

Tháng Tư ru khúc dị thường,
Tái tê hồn phách, đêm trường chết im.

Tháng Tư khép mắt lim dim,
Bàn tay sờ soạn kiếm tìm cố nhân.

Tháng Tư xa, bỗng hóa gần,
Hiện trong giọt máu chạy rần thịt da.

Tháng Tư gần, bỗng hóa xa,
Bởi trong ký ức hồn ma kiếp nào.

Tháng Tư vóc dáng xanh xao,
Lay hồn quá khứ, lệ trào hoen mi.

Tháng Tư tiễn biệt chia ly,
Dặm trường tê tái, lòng ghi ước thề.

Tháng Tư đi mãi không về,
Lòng sông bóng nguyệt cặp kẻ môi hôn.

Tháng Tư chia sót nỗi buồn,
Hơi quen ở lại, người còn lãnh du.

Tháng Tư gục mặt trong tù,
Đớn đau thể xác, mây mù oán than.

Tháng Tư lặn độn, cơ hàn,
Xiêm y rách toạc, thân tàn tả tơi.

Tháng Tư khóc đỏ bỗng cười,
Xót xa thù hận, ai người quên mau?

Tháng Tư mỏng mảnh lụa đào,
Tấm thân ngà ngọc rơi vào tay ai?

Tháng Tư trăm đắng nghìn cay,
Nhớ người hẹn ước ngày mai tương phùng.

Tháng Tư lạc lõng, khốn cùng,
Bến bờ vô định, mịt mù tương lai.

Tháng Tư nhỏ lệ đêm dài,
Nỗi buồn cô quạnh, tháng ngày dần xa.

Tháng Tư hóa kiếp hồn ma,
Vật rơi xác cũ, khảo tra lời thề.

Đêm đêm nàng lại hiện về,

Kéo phăng ta, đặt cạnh kẻ vực sâu.

Tháng Tư linh hiển, nhiệm màu,
Khối tình sâu đậm trước sau vẫn còn.

Tháng Tư lời hẹn sắt son,
Dẫu ta thua trận, chưa mòn tâm linh.

Tháng Tư giữ trọn khối tình,
Lẽ nào ta lại bạc tình nước non?

(Đức Phổ, 07-07-1989)

VĨNH LIÊM

48. MỘT CHỖ ĐỨNG

Một chỗ đứng của con người tị nạn,
Không ở Nam, Trung, Bắc hoặc Tây, Đông.
Một chỗ đứng được gọi là xứng đáng,
Là tinh thần dân tộc cứu non sông.



(Hình minh họa từ Internet)

Một chỗ đứng không làm nên vinh dự,
Nhưng con người vinh dự ở quê hương.
Một chỗ đứng của con người lưu xứ,
Biết khiêm nhường và quảng đại yêu thương.

Một chỗ đứng không là gì tất cả,
Nhưng mọi người cần chỗ đứng hiên ngang.
Không cúi mặt làm tay sai, bộ hạ...
Mà ngẩng đầu hãnh diện với giang san.

Một chỗ đứng ai cũng cần phải có,
Nấc thang đời cao thấp chẳng hề chi.
Giữ danh dự mới là điều thật khó,
Làm thế nào đừng để tiếng thị phi.

Một chỗ đứng trong cộng đồng thế giới,
Là một điều cần phải giữ thanh danh.
Ta không thể giờ trò lường gạt mới,
Bịt mắt người, làm những chuyện hôi tanh.

Một chỗ đứng sau cùng khi bỏ cuộc,
Được người đời ca tụng hoặc chê bai.
Là kết quả do nghiệp mình tạo được,
Dù thế nào, tay vẫn trắng đôi tay.

(Đức Phổ, 12-09-1987)

VĨNH LIÊM

49. LỜI TRẦN TÌNH 38



(Hình minh họa từ Internet)

Hôm nay, Quốc Hận trở về,

Đúng ba mươi tám năm kề cận thân!

Chẳng mong nó cũng đến gần,

Nó còn thân thiết, không phân biệt gì.

Nhắc ta ngày ấy ra đi,

Biết đâu vĩnh viễn! – Vậy thì trách ai?

Sống nơi cỏi tạm quá dài,

Nhớ quê hương Mẹ, có ngày gặp nhau?

Ở đây cùng những khổ đau,

Trăm nghìn nỗi nhớ, mai sau vẫn còn?

Nước non giờ đã hao mòn,

Chúng đâm, đục, đẽo... màu son nhạt rồi!

Bây giờ thân phận làm tôi,

Dạ thừa khớp nớp, đứng ngồi không yên!

Nam Quan, hải đảo, cao nguyên...

Đàn anh bảo nạp thì liền dâng lên.

Cố lo vợ vết, ngồi trên,

Cởi đầu dân chúng, đặt nền trị dân...

Mai kia đất nước mất dần,

Mặc dân sống chết, chúng cần chi đâu!

Của tiền thu tóm ngập đầu,

Chuyển ra ngoại quốc ngõ hầu an thân...

Thương thay thân phận người dân,

Cam đành sống khổ, chết dần ngục sâu.

Thân ta tị nạn âu sầu,
Cùng đau vạ nước, gởi câu thân tình.
Đời là một kiếp phù sinh,
Nhưng không sống nhục, hạ mình làm tôi!
Chớ nên an phận, sống tồi...
Hãy mau thức tỉnh, sục sôi máu đào.
Quyết tâm quật khởi! Cùng nhau
Dành quyền Dân Chủ, cao trào Tự Do...
Chớ quên HẠNH PHÚC, ẤM NO!

(Thung Lũng Liên Sơn, 30-4-2013)

VĨNH LIÊM

(Hết Kỳ 7 – Xem tiếp Kỳ 8)